

Số: /KH-UBND

Lục Nam, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Lục Nam năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 22/7/2021 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 204/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Lục Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chủ tịch UBND huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (CQNN) huyện Lục Nam năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Lục Nam tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện Lục Nam trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả tỉnh về chuyển đổi số năm 2023; từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 22/7/2021 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh hồ sơ đạt trên 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt trên 60%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%.
- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt tối thiểu 60% đối với cấp huyện, 55% đối với cấp xã.
- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cấp huyện trên 85%, cấp xã trên 55%.
- 100% các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu được triển khai theo hướng dẫn của UBND tỉnh.
- Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- 100% các hệ thống thông tin của UBND huyện được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng Cổng thông tin điện tử là cổng thành phần của Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử.
- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.
- Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn/bản.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.
- 100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện được gắn biển địa chỉ số theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

- Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt trên 30%.

(Phân công cơ quan theo dõi, đôn đốc, chủ trì thực hiện chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo).

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

- Triển khai cuộc thi tìm hiểu trực tuyến về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến CQNN, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo UBND xã, thị trấn yêu cầu các Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các ban, ngành, đoàn thể tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Xây dựng, triển khai các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai các quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, ưu tiên đãi ngộ cho công chức chuyên trách CNTT trong các CQNN trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ cho công tác chuyển đổi số. 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính để phục vụ công việc.

- Triển khai, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Nâng cao chất lượng hệ thống họp trực tuyến của các CQNN từ cấp huyện đến xã.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn huyện.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được tỉnh đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...*) và duy trì, phát triển các CSDL trong các lĩnh vực trọng điểm của huyện.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và sử dụng có hiệu quả các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, Trung tâm điều hành Y tế, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền tại các cơ sở y tế.

- Cập nhật dữ liệu của huyện lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của tỉnh, của quốc gia phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: (i) Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; (ii) Nền tảng dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; (iii) Nền tảng dữ liệu môi trường; (iv) Nền tảng dữ liệu địa chất, khoáng sản; (v) Nền tảng thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; (vii) Nền tảng dữ liệu thông tin tài nguyên nước.

6. Nhân lực số

- Phối hợp tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới,

kiến thức chuyển đổi số, phương thức triển khai các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và CSDL của các CQNN. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.

- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; Tham gia đầy đủ các cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh tổ chức trong năm 2023.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của huyện.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Duy trì sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh; Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của huyện, cấp xã đáp ứng theo

quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN của huyện.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Sử dụng kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp để làm căn cứ ưu tiên xét duyệt hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp về công nghệ, tư vấn và chuyển đổi số trong các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp có liên quan.

- Tiếp tục phối hợp, kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn huyện tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso.vn. Postmart...và sàn TMĐT nước ngoài như Alibaba.com nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của huyện.

- Phối hợp tổ chức 03-05 chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến đa dạng như: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm trên môi trường thực tế ảo; các chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến; các chương trình xúc tiến thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart...); hội thảo chuyên đề, tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ

và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

10. Xã hội số

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các cụm công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa CSDL trong các ngành, lĩnh vực của huyện; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Lục Nam thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ số, ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng về tài nguyên và môi trường.

- Triển khai nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường dựa trên nền tảng mạng xã hội.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

- Tiếp tục phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng để thông qua Tổ CNSCĐ đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân nhằm đưa người dân lên môi trường số, để người dân tiên phong sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến... qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ hơn.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVN và Nhân dân trên địa bàn huyện. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền

như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ phụ trách CNTT các CQNN theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số huyện, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của huyện.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với huyện; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp huyện cân đối, cấp kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

2. Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Ưu tiên bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên các cấp để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án phục vụ cho chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Làm tốt công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách của huyện năm 2023, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn huyện.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2023.

- Người đứng đầu cơ quan, địa phương chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Định kỳ (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

4. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện

- Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần đưa Lục Nam nằm trong nhóm dẫn đầu cả tỉnh về chuyển đổi số.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số

trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các CQNN huyện Lục Nam năm 2023. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các DN viễn thông: Viettel, VNPT;
- VP UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐVP.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Nhân

Phụ lục I

PHÂN CÔNG CƠ QUAN THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam)

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đơn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Phát triển chính quyền số		
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh hồ sơ đạt trên 90%	Văn phòng UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt trên 60%	Văn phòng UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%	Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
4	Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình, đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 60% đối với cấp huyện, 55% đối với cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
5	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
6	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện trên 85%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã trên 55% được xử lý trên môi trường mạng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
8	Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
9	100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày 01/6/2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
10	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
11	Tỷ lệ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng Cổng thông tin điện tử là công thành phần của UBND huyện đạt 100%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, thị trấn
II	Phát triển kinh tế số		
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử	Chi cục thuế khu vực Lạng Giang Lục Nam	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
4	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND xã, thị trấn
III	Phát triển xã hội số		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
2	Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn/bản	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
3	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
4	100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện được gắn biển địa chỉ số	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, thị trấn; Bru điện huyện
5	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%	Ngân hàng nhà nước chi nhánh huyện Lục Nam	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp mobile money
6	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%	Trung tâm y tế huyện	UBND xã, thị trấn
7	Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt trên 30%	Công an huyện	UBND xã, thị trấn

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH
(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Ghi chú
1	Triển khai Quy chế, quy định tích hợp, kết nối, liên thông phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quy chế	Nhiệm vụ mới
2	Triển khai quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, ưu tiên đãi ngộ cho công chức chuyên trách CNTT trong các CQNN	Phòng Nội vụ	Sở Nội vụ	Quyết định	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
3	Ban hành quy định về quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC các cấp	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

Phụ lục III**DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HUYỆN LỤC NAM NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam)*

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
1	NHẬN THỨC SỐ					
1.1	Tuyên truyền về chuyển đổi số	Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	Trung tâm Văn hóa-thông tin và Thể thao	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
1.2	Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh	Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
1.3	Phối hợp tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023	Phối hợp tổ chức bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
2	THỂ CHẾ SỐ					
2.1	Cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
2.2	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của tỉnh, Sở	Phòng Văn hóa và	Các cơ quan, đơn vị, UBND	Nhiệm vụ tiếp tục triển	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
	Giang	Thông tin và Truyền thông	Thông tin	xã, thị trấn	khai	
2.3	Triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT	Triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	Theo chỉ đạo của Sở NN&PTNT
3	HẠ TẦNG SỐ					
3.1	Triển khai hạ tầng mạng tin học diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn huyện	Triển khai hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo kết nối thông suốt đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
3.2	Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác họp trực tuyến trong toàn huyện	Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các CQNN từ huyện đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
3.3	Chuyển đổi hạ tầng IPv4 sang IPv6	- Triển khai các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
4	DỮ LIỆU SỐ					
4.1	Lĩnh vực y tế					
4.1.1	Triển khai hệ thống thông tin quản lý Bệnh viện	Triển khai Hệ thống Quản lý bệnh viện và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT	Trung tâm Y tế	UBND xã, thị trấn,	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
						UBND ngày 02/12/2020 Phê duyệt Đề án Phát triển và UDCNTT ngành Y tế, giai đoạn 2020-2025
4.1.2	Triển khai hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR)	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, Triển khai hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR)	Trung tâm Y tế	UBND xã, thị trấn,	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND
4.1.3	Trang bị và triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS)	Trang bị, triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS)	Trung tâm Y tế	UBND xã, thị trấn,	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND
4.1.4	Triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành y tế tập trung (Trung tâm điều hành ngành Y tế)	Triển khai phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực y tế: Quản lý chứng chỉ hành nghề dược; Quản lý đấu thầu thuốc tập trung; Quản lý tài sản, trang thiết bị y tế tập trung; Quản lý chuyển viện, chuyển tuyến; Phần mềm quản lý chỉ đạo tuyến tập trung; Vệ sinh an toàn thực phẩm; Công tác dân số; Môi trường y tế; Phần mềm chuyên ngành cho Trung tâm kiểm nghiệm; Trung tâm giám định y khoa	Trung tâm Y tế	UBND xã, thị trấn,	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND
4.1.5	Triển khai phần mềm quản lý điều hành y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế	Triển khai phần mềm quản lý điều hành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế	Trung tâm Y tế	UBND xã, thị trấn,	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND
4.1.6	Triển khai hệ thống thông tin Chăm sóc sức khỏe	Triển khai hệ thống thông tin chăm sóc sức khỏe thông minh theo định hướng của Bộ y tế tại Quyết định số 4888/QĐ-BYT gồm: Tin học hóa trạm y tế	Trung tâm Y tế	UBND xã, thị trấn,	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
		xã/phường theo QĐ số 3532/QĐ-BYT; Hệ thống quản lý giám sát bệnh Truyền nhiễm, không lây nhiễm tại Trạm y tế xã; Xây dựng ứng dụng y tế thông minh cung cấp các dịch vụ y tế cho người dân truy cập sử dụng trên thiết bị di động thông minh; Xây dựng hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo Quyết định 831/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng chatbot trợ lý ảo lĩnh vực y tế				UBND
4.2	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
4.2.1	Xây dựng trường học số	- Chuẩn hoá khung phân loại các cấp độ trường học số huyện Lục Nam - Triển khai CSDL ngành giáo dục phục vụ công tác thống kê báo cáo đến 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.2.2	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử chuẩn hoá cấp huyện phục vụ 20% khối lượng chương trình THPT có thể thực hiện thông qua mạng Internet đáp ứng yêu cầu của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.2.3	Triển khai công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông	Triển khai tại các cơ sở giáo dục đáp ứng thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.3	Lĩnh vực tài nguyên và môi trường					
4.3.1	Triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn huyện; Triển khai hệ thống tiếp nhận, phân tích,	Triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn huyện; Triển khai hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã, thị	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
	cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn huyện	quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn huyện		trần		
4.4	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn					
4.4.1	Triển khai phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	Nâng cấp, duy trì phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.4.2	Triển khai hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn	Triển khai hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.4.3	Thực hiện số hóa vùng cây ăn quả	Thực hiện số hóa vùng cây ăn quả	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.4.4	Triển khai hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang	Triển khai hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.5	Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch					
4.5.1	Triển khai hệ thống thông tin	Triển khai HTTT Văn hoá, bao gồm:	Phòng Văn	Sở Văn hóa,	Nhiệm vụ	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
	tin Văn hoá	- Quản lý cấp phép hành nghề văn hoá - Quản lý di sản vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu Số hoá hình thành CSDL Văn hoá.	hóa và Thông tin	Thể thao và Du lịch, UBND xã, thị trấn	mới	
4.5.2	Triển khai hệ thống thông tin Thể thao	Triển khai HTTT Thể thao, bao gồm: - Quản lý các chỉ tiêu về thể thao quần chúng (tỷ lệ người tập thể thao thường xuyên; hộ gia đình thể thao, CLB thể thao; cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao) - Quản lý thông tin về Huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu (Chế độ, chính sách...); - Quản lý Tập luyện và Thi đấu, thành tích của VĐV (thông tin về HLV, VĐV các đội tuyển và học sinh năng khiếu thể thao; thành tích thi đấu của VĐV, huân huy chương, bằng khen, giấy khen, trang thiết bị tập luyện, tài chính...); - Hệ thống Đào tạo VĐV Thể thao thành tích cao; - Quy trình tuyển chọn VĐV; - Quy trình về đánh giá tăng trưởng của VĐV Thể thao thành tích cao huyện Lục Nam	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
4.5.3	Triển khai Hệ thống thông tin cấp phép các hoạt động du lịch	Cấp phép hoạt động du lịch: - Công ty lữ hành - Hướng dẫn viên	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
4.6	Lĩnh vực phát thanh và truyền hình					
4.6.1	Đầu tư hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ chuyên đổi số” phát triển sự nghiệp Đài Phát	Đầu tư mua sắm, lắp đặt, nâng cấp hạ tầng hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ cho chương trình chuyên đổi số của Đài Phát thanh và Truyền hình huyện	Trung tâm Văn hóa - thể thao và thông tin		Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
	thanh và Truyền hình huyện					
4.6.2	Đầu tư hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số trong sản xuất truyền dẫn phát sóng Phát thanh – Truyền hình, xuất bản đa nền tảng	Đầu tư các ứng dụng trên nền tảng số; Hệ thống quản lý sản xuất nội dung số; Hệ thống truyền hình tương tác đa nền tảng; Hệ thống quản lý xuất bản đa nền tảng;	Trung tâm Văn hóa - thể thao và thông tin		Nhiệm vụ mới	
4.7	Lĩnh vực tư pháp					
4.7.1	Triển khai phần mềm quản lý luật sư, tổ chức hành nghề luật sư	Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư; tăng cường tuyên truyền, phổ biến quy định về luật sư và hành nghề luật sư; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC về tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; chấn chỉnh hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư; thực hiện tốt việc CC TTHC liên quan đến hoạt động luật sư và hành nghề luật sư	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp	Nhiệm vụ mới	
4.7.2	Xây dựng CSDL về vi bằng	Xây dựng CSDL kiểm sát hoạt động của Thừa phát lại; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và QLNN về Thừa phát lại. Sẽ góp phần quan trọng vào việc tra cứu thông tin các vi bằng đã được lập. Từ đó nâng cao chất lượng vi bằng, nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động lập vi bằng	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp	Nhiệm vụ mới	
4.7.3	Triển khai phần mềm đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Ứng dụng các giải pháp công nghệ, thông tin phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 178 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: UBND cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm cập nhật các nội dung ... vào CSDL phục vụ công tác	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp	Nhiệm vụ mới	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
		kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản. Theo đó, CSDL phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản bao gồm các tài liệu bằng văn bản, được phân loại, sắp xếp một cách khoa học và tin học hóa để thống nhất quản lý, tra cứu, sử dụng				
4.7.4	CSDL phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản	Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn sử dụng các phân hệ Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp cho tất cả công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp	Nhiệm vụ mới	
4.7.5	Thực hiện số hóa sổ hộ tịch, xây dựng, quản lý, khai thác csdl hộ tịch	Thực hiện số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 2021-2023: Xây dựng và tạo lập dữ liệu cho CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc. Thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch, bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch cho CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL chuyên ngành khác	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
5	NỀN TẢNG SỐ					
5.1	Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)	Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
6	NHÂN LỰC SỐ					
6.1	Phối hợp tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN huyện Lục Nam	Phối hợp tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN huyện, bao gồm: - Nâng cao kỹ năng, chuyên môn số. - Nâng cao nhận thức của người đứng đầu thông qua các hội thảo, khóa bồi dưỡng. - Nâng cao kỹ năng và nhận thức về an toàn, an ninh thông tin trong thời đại số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
6.2	Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT.	Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
6.3	Phối hợp đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS, cán bộ làm công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở và đồng bào DTTS	Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho các đối tượng là: Cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS và miền núi; cán bộ làm công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở; các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào vùng DTTS	Phòng Dân tộc	Ban Dân tộc	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
6.4	Phối hợp tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN huyện Lục Nam	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Bắc Giang bao gồm các Hệ thống thông tin của chính quyền số, Hệ thống thông tin quản lý điều hành thông minh tỉnh Bắc Giang cho các cán bộ, công chức của huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
6.5	Phối hợp tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho CBCCVC trong các CQNN huyện Lục Nam	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Bắc Giang bao gồm các Hệ thống thông tin của chính quyền số, Hệ thống thông tin quản lý điều hành thông minh tỉnh Bắc Giang cho các cán bộ, công chức của tỉnh	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
6.6	Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Nội vụ	Sở Nội vụ; ; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
7	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG					
7.1	Triển khai các phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo cấp độ cho các hệ thống thông tin của huyện	Triển khai các phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo cấp độ cho các hệ thống thông tin của huyện, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
7.2	Xây dựng hệ thống camera giao thông, camera xử lý vi phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông	Trang bị, triển khai hệ thống thu hình, camera lắp đặt ngoài hiện trường, phục vụ các mục đích: - Giám sát giao lộ - Đo đếm và phân loại phương tiện - Xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông - Cung cấp cho người tham gia giao thông	Công an huyện	Công an tỉnh, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
8	CHÍNH QUYỀN SỐ					
8.1	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang	- Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang, triển khai các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác - Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
9	KINH TẾ SỐ					
9.1	Phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Lục Nam nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp	Phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Sở Kế hoạch và Đầu tư , Hội doanh nghiệp huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
9.2	Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử của Việt Nam	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của huyện.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Sở Công Thương, Hội doanh nghiệp huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	